

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm tài chính 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 10
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189357, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2015.
- Vốn điều lệ: **427.323.110.000 đồng** (Bốn trăm hai bảy tỷ, ba trăm hai ba triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **427.323.110.000 đồng**
- Địa chỉ: Tầng 10, 11 khu B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 04.37683998
- Số Fax: 04.37683991/04.37683997
- Website: songda10.com.vn
- Mã cổ phiếu: SDT
- Các từ ngữ viết tắt:

Công ty cổ phần Sông Đà 10:	Công ty
Đại hội đồng cổ đông:	ĐHĐCĐ
Hội đồng quản trị:	HĐQT
Ban kiểm soát:	BKS
Sản xuất kinh doanh:	SXKD

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng ngầm được thành lập theo quyết định số 54/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 50 năm hình thành và phát triển, Công ty có nhiều tên gọi khác nhau, như: Công ty Xây dựng công trình Ngầm, Công ty xây dựng Công trình ngầm Sông Đà 10 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 10 vào năm 2002.

Trong suốt quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thi công xây dựng các hạng mục công trình ngầm, khoan nổ mìn bằng hố móng công trình, khoan phun gia cố và xử lý nền móng,..tại các công trình xây dựng lớn của Quốc gia như: nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, nhà máy thủy điện Yaly công suất 720 MW, nhà máy thủy điện Sông Hinh, Hàm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, Thủy điện Sơn La, Thủy điện Huội Quảng, Thủy điện Lai

Châu, Hàm đường bộ qua Đèo Cả,... thủy điện Xekaman3 tại nước CHDC nhân dân Lào.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 14/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26/05/2015.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy phép niêm yết số 43/QĐ-TTGDHN ngày 27/11/2006 với mã chứng khoán SDT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 14/12/2006.

Các sự kiện khác:

Năm 2014, thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2014 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã thực hiện việc sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 vào Công ty theo hình thức hoán đổi cổ phiếu. Sau khi hoàn thành việc sáp nhập, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 10.1 (hiện nay là Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1)

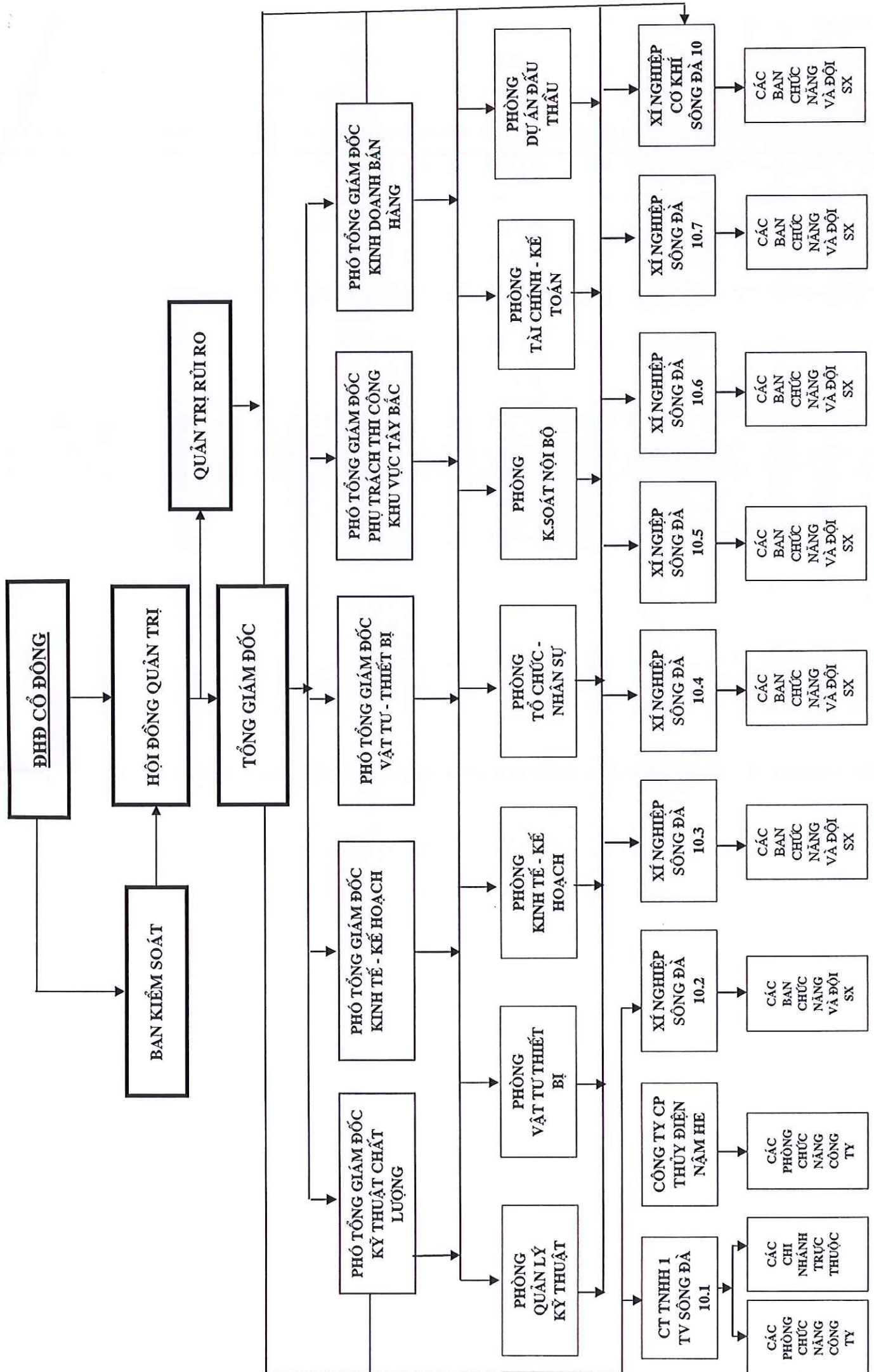
Tại thời điểm thành lập, Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Trải qua nhiều năm hoạt động và thông qua các đợt phát hành tăng vốn, đến thời điểm cuối năm 2016 Vốn điều lệ của Công ty là 427.323.110.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh:**

- Xây dựng các công trình ngầm và dịch vụ dưới lòng đất;
- Xây dựng công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông và xây dựng các công trình khác;
- Xây dựng công trình công nghiệp, công trình công cộng, nhà ở;
- Kinh doanh Bất động sản;
- Xây dựng các khu công nghiệp, cảng biển;
- Đầu tư xây lắp các công trình thủy điện vừa và nhỏ, kinh doanh điện thương phẩm;
- Kinh doanh và xuất nhập khẩu: Phương tiện vận tải cơ giới chuyên dùng, chở hàng hóa, vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng trong thi công xây dựng và phục vụ thi công xây dựng có trọng tải đến 40 tấn;
- Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị phụ tùng cơ giới và công nghệ xây dựng;
- Sửa chữa cơ khí, ô tô xe máy;
- Sản xuất, kinh doanh phụ tùng, phụ kiện bằng kim loại phục vụ xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông;
- Trang trí nội thất;

- Tư vấn xây dựng (không bao gồm tư vấn pháp luật);
 - Khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (Trừ khoáng sản nhà nước cấm);
- * Địa bàn kinh doanh:** Công ty tham gia thi công các công trình tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước và nước ngoài, riêng năm 2016 Công ty chủ yếu thi công các công trình trong nước như:
- Tại tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa: Công trình hầm Đèo Cả, Công trình hầm Đèo Cổ Mã.
 - Tỉnh Kon Tum: Công trình thủy điện Thượng Kon Tum.
 - Tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Nhạn Hạc.
 - Tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Lai Châu.
 - Tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện Huội Quảng.
 - Thành phố Đà Nẵng: Công trình thủy điện Mũi Trâu
 - Tỉnh Quảng Nam: Công trình đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi
- 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- 3.1 Mô hình quản trị Công ty:**



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:

- Thành phần Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên
- Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- Thành phần Ban lãnh đạo Công ty: Gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

a) Các công ty con:

- Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1:

Trụ sở: Xã Iamônông, Huyện Chupăh, Tỉnh Gia Lai

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 10 là: 100%

- Công ty cổ phần thủy điện Nậm He:

Trụ sở: Bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 10 là: 56,09%

b) Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Sông Đà 10.9:

Trụ sở: Khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, TP Hà Nội

Vốn điều lệ: 18.600.000.000 đồng.

Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của Công ty cổ phần Sông Đà 10 là: 29,1%

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp. Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động. Đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.
- Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng các công trình ngầm, với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Tốc độ tăng trưởng trung bình 5-7%/năm;

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 7-8%;

+ Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến ngang tầm khu vực Đông Nam Á;

+ Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

+ Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;

+ Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- *Chiến lược quản lý, chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh:*

+ Xây dựng mô hình quản lý, điều hành Công ty phù hợp với trình độ khu vực, tiến tới phù hợp với trình độ thế giới;

- + Tập trung chỉ đạo điều hành các hoạt động của Công ty, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động của Công ty.
- *Chiến lược phát triển thị trường:* Tiếp tục giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài và nâng cao yếu tố cạnh tranh khi đấu thầu:
 - + Thị trường trong nước: Giữ vững và tiếp tục tăng thị phần chiếm lĩnh thị trường trên phạm vi toàn quốc về các lĩnh vực: Xây dựng các công trình thủy điện, xây dựng các công trình ngầm, khoan nổ phá đá, khoan phun gia cố, xử lý nền móng.
 - + Thị trường nước ngoài: Tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực Đông Nam Á như: Lào, Campuchia và các nước khác nhằm khai thác tối đa, hiệu quả các nguồn lực.
 - + Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết để thực hiện đấu thầu các gói thầu thi công không thuộc thế mạnh của Công ty. Mục tiêu cạnh tranh trong đấu thầu thông qua lợi thế về thương hiệu, uy tín và hiệu quả tổng hợp của 3 yếu tố: Chất lượng, giá cả, tiến độ.
- *Chiến lược nâng cao năng lực quản lý và thi công:* Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa thiết bị công nghệ thi công, tạo sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.
- *Chiến lược kinh tế, quản lý tài chính:*
 - + Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, chú trọng đến nguồn vốn và khả năng thanh toán của Chủ đầu tư;
 - + Tiếp tục xây dựng các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty;
 - + Thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả, không phù hợp với các ngành nghề truyền thống của Công ty.
- *Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:* Phát triển nguồn nhân lực có năng lực, chuyên môn và tay nghề chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế.
- *Chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và chính sách chất lượng:*
 - + Tiếp tục vận dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong toàn Công ty để áp dụng tại các công trình xây dựng;
 - + Duy trì và phát huy giá trị truyền thống, phát triển mọi nguồn lực với mục tiêu: Năng suất lao động, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn, thỏa mãn tốt nhất mọi yêu cầu của khách hàng.
- *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin:* Xây dựng các ứng dụng khoa học công nghệ nhằm cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác tình hình hoạt động của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững:

- Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp;
- Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động;
- Tham gia các phong trào, hoạt động hỗ trợ cộng đồng, đóng góp ngày càng nhiều lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

5. Các rủi ro:

- Thị trường xuất hiện nhiều đối thủ mới có nhiều tiềm năng và quy mô lớn làm gia tăng áp lực cạnh tranh, thu hẹp thị phần của Công ty;
- Ngày nay do các vấn đề về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng khan hiếm, cạn kiệt và sự mất cân bằng về môi trường sinh thái dẫn đến thị trường xây dựng các nhà máy thủy điện dần thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty;
- Việc thâm nhập vào các thị trường mới như xây dựng đường tàu điện ngầm, nhà máy điện hạt nhân vẫn là thách thức lớn đối với Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

a) Tình hình chung:

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-ĐH ngày 27/04/2016 của Đại hội đồng cổ đông, mặc dù bối cảnh chung còn nhiều thách thức, tuy nhiên tập thể lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV cùng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các mục tiêu sản xuất và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, thể hiện qua các công tác như sau:

- Công tác chỉ đạo điều hành tại các công trình trọng điểm: Thực hiện giao ban trực tuyến hằng tuần đối với tất cả các đơn vị trực thuộc. Đặc biệt những thời điểm thi công căng thẳng, lãnh đạo Công ty đã trực tiếp làm việc tại hiện trường để chỉ đạo điều hành thi công.
- Công tác tổ chức các nguồn lực thi công: Tập trung đầy đủ các nguồn lực về vốn, con người và thiết bị sẵn sàng thi công theo kế hoạch. Ngoài ra Công ty có kế hoạch đầu tư nâng cao máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.
- Công tác thị trường: Trong năm 2016, Công ty đã tham gia chào giá, đấu thầu nhiều công trình trong nước và nước ngoài và đạt được những kết quả nhất định như:
 - + Đã trúng thầu và ký kết hợp đồng thi công với tổng giá trị 2.605 tỷ đồng, đạt 217% kế hoạch trong năm đã đề ra.
 - + Các gói thầu đang chờ kết quả đấu thầu, chào giá 793 tỷ đồng.
- Công tác tài chính - tín dụng: Đảm bảo đủ vốn phục vụ công tác sản xuất kinh doanh. Thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước và chế độ cho

người lao động. Thanh toán đúng hạn các khoản nợ với các tổ chức tín dụng và khách hàng, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn.

– Công tác quản lý kinh tế: Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn giải quyết kịp thời các vướng mắc về thi công tại công trường, các vấn đề kinh tế, cơ chế thanh toán,...nhằm đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán với Chủ đầu tư.

– Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động: Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về an toàn bảo hộ lao động trong thi công. Đặc biệt Công ty thường xuyên huấn luyện nội quy vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.225,000	1.533,232	125%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.177,300	1.373,755	117%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	101,900	72,882	72%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	98,064	101,188	103%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	78,500	81,699	104%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	9,833	10,710	109%
7	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	150,702	69,814	46%

Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính của Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, tuy nhiên chỉ tiêu nộp Ngân sách nhà nước và chỉ tiêu giá trị đầu tư không đạt kế hoạch do:

+ Chỉ tiêu nộp Ngân sách: Mức độ hoàn thành chỉ tiêu doanh thu thấp hơn mức độ hoàn thành chỉ tiêu tổng giá trị sản xuất kinh doanh, dẫn đến thuế giá trị gia tăng phải nộp thực tế nhỏ hơn kế hoạch.

+ Chỉ tiêu giá trị đầu tư: Trong năm 2016, Công ty đã căn cứ tiến độ thực tế thi công tại các công trình để lựa chọn thời điểm đầu tư thiết bị cho phù hợp.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

– **Ông Trần Văn Tấn**

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 19/11/1961

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hoàng Nam - Nghĩa Hưng - Nam Định

Địa chỉ thường trú: Phường Thanh Xuân Nam – Q.Thanh Xuân - TP Hà Nội

Số điện thoại liên lạc: 04 37683998

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi.

Quá trình Công tác.

- 5/1985 - 10/1987 : Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Hàm 2, Công ty XD Công trình ngầm tại Hòa Bình.
- 11/1987 - 12/1989 : Khu trưởng Xí nghiệp Hàm 2, Công ty XD Công trình Ngầm, thủy điện Hòa Bình.
- 01/1990 - 12/1993 : Phó giám đốc Xí nghiệp hàm 2, Công ty xây dựng công trình ngầm, thủy điện Hòa Bình.
- 01/1994 - 07/2000 : Phó giám đốc Xí nghiệp hàm 2, Công ty xây dựng công trình ngầm, thủy điện Yaly, Gia Lai
- 8/2001 - 05/2003 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2, Công ty Sông Đà 10
- 12/2003 - 07/2011 : Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6, Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- 08/2011 - 04/2015 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10 kiêm giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6
- 04/2015 đến nay : Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 5.024.753 cổ phần. Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân : 24.753 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 5.000.000 cổ phần

- Ông: Nguyễn Văn Bẩy

Chức vụ: TV HĐQT kiêm phó TGD Công ty (Thôi kiêm phó Tổng giám đốc từ ngày 10/11/2016)

Giới tính: Nam, Năm sinh: 20/2/1958

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Quảng Nghiệp - huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phố Triều Khúc - Phường Thanh Xuân - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội.

Số điện thoại: 0437.683.989

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác :

- 1982 - 1988 : Đội trưởng đội cơ khí, Công ty XD công trình ngầm
- 1989 - 1991 : Giám đốc Xí nghiệp khoan nổ cơ khí, Công ty XD Công trình Ngầm
- 1992 - 1993 : Trưởng phòng Cơ giới, Đại diện Tổng công ty XD Sông Đà tại Phú Yên
- 1994 - 1997 : Trưởng phòng Vật tư Cơ giới, Công ty XD CT Ngầm
- 1998 - 11/2016 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10 (đến 09/11/2016)
- 01/2006 đến nay : Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

- **Ông Lục Đức Tiến**

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
Giới tính: Nam, Năm sinh: 02/01/1962
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Vân An - Huyện Chí Linh - Tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh - TX Hòa Bình - Tỉnh Hòa Bình
Số điện thoại liên lạc: 0437.684.839
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầm hàm

Quá trình công tác:

9/1986 - 9/1988 : Nhân viên kỹ thuật hiện trường, Xí nghiệp 1, Công ty xây dựng công trình ngầm tại Hòa Bình
10/1988 - 8/1989 : Kíp trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD CT ngầm.
9/1989 - 10/1990 : Khu trưởng Xí nghiệp hầm 1, Công ty XD CT ngầm.
11/1990 - 12/1993 : Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty XD CT ngầm
1/1994 - 11/1997 : Phó phòng kỹ thuật Công ty XD công trình ngầm
12/1997 - 12/2000 : Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
1/2001 - 12/2001 : Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
1/2002 - 12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 10
01/2006 Đến nay : 01/2006 Đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: **2.340** cổ phần.

- **Ông Lê Văn Khang:**

Chức vụ: Phó TGD Công ty (Thôi kiêm phó Tổng giám đốc từ ngày 10/11/2016)
Giới tính: Nam, Năm sinh: 13/12/1959
Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Phường Văn Mỗ, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
Số điện thoại: 0437.683.992
Trình độ văn hóa: 10/10
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng ngầm

Quá trình công tác:

- 5/1987 - 12/1989 : Kỹ thuật trực ca Xí nghiệp hầm, Công ty XD Công trình ngầm
- 1/1990 - 5/1990 : Kíp trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD CT Ngầm
- 6/1990 - 7/1993 : Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD CT Ngầm
- 8/1993 - 12/1995 : Khu trưởng Xí nghiệp Hầm, Công ty XD Công trình ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly
- 1/1996 - 8/1997 : Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty XD Công trình Ngầm Sông Đà 10 tại thủy điện Yaly, Gia Lai
- 4/2001 - 6/2002 : Trưởng phòng kỹ thuật Ban điều hành DA Hầm đường Bộ qua Đèo Hải Vân
- 7/2002 - 12/2005 : Phó Giám đốc BĐH Dự án Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân
- 01/2006 - 11/2016 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

– **Ông Trần Tuấn Linh**

- Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 05/09/1974
- Nơi sinh: Phường cửa Bắc - Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thành phố Nam Định - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Khu tập thể Công ty CP Sông Đà 10 tại Cầu Bươu, Hà Đông, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0437.683 998
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.

Quá trình công tác:

- 11/1996 - 05/1998 : Chuyên viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
- 06/1998 - 9/1999 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Miền Nam
- 10/1999 - 9/2000 : Phó trưởng phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
- 10/2000 - 4/2001 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Tây Nguyên
- 5/2001 - 12/2001 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 10 tại Miền Bắc
- 1/2002 - 12/2005 : Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 10
- 1/2006 - 05/2010 : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
- 05/2010 - 03/2013 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 10
- 04/2013 đến nay : TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

– **Ông Hoàng Ngọc Tú**

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam, Năm sinh: 11/12/1975
- Nơi sinh: Nghĩa Hòa, Nghĩa Tung, Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghĩa Hòa, Nghĩa Tung, Bắc Giang

Số điện thoại: 0437.683 998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ xây dựng công trình ngầm, mỏ và xây dựng công trình đặc biệt

Quá trình Công tác:

- 7/1999 - 8/2000 : Nhân viên phòng dự án Công ty Sông Đà 10
- 9/2000 - 9/2002 : Nhân viên phòng kỹ thuật, BDH dự án Hàm Hải Vân
- 10/2002 - 4/2004 : Phó phòng kỹ thuật, Ban điều hành DA Hàm Hải Vân
- 5/2004 - 02/2005 : Phó giám đốc Ban điều hành dự án Hàm Hải Vân
- 3/2005 - 6/2008 : Trưởng phòng kỹ thuật XN Sông Đà 10.5
- 7/2008 - 10/2008 : Quyền trưởng phòng quản lý kỹ thuật Công ty SD10
- 11/2008 - 5/2014 : Trưởng phòng quản lý kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
- 6/2014 - 01/2016 : Giám đốc BDH dự án hầm Đèo Cả
- 02/2016 đến nay : Phó TGD Công ty kiêm Giám đốc BDH DA hầm Đèo Cả

Ông Trần Đình Tú

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Giới tính: Nam, Năm sinh: 21/05/1972

Nơi sinh: Gia Vượng - Gia Viễn - Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Vượng - Gia Viễn - Ninh Bình

Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Số điện thoại: 0437.683 990

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Quá trình Công tác:

- 6/1994 - 11/1997 : Nhân viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 4
 - 11/1997 - 8/1998 : Phó Kế toán trưởng - Công ty Sông Đà 10 - tại Biên Hòa - Đồng Nai
 - 8/1998 - 6/2003 : Trưởng ban Bài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 8
 - 6/2003 - 01/2005 : Nhân viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
 - 02/2005 - 04/2010 : Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 - 05/2010 - 12/2016 : Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm, HĐQT Công ty đã có quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty như sau:

- Quyết định số 08 SD10/QĐ-HĐQT ngày 15/11/2016 về: Bổ nhiệm ông Hoàng Ngọc Tú giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty.

– Quyết định số 66 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 10/11/2016 về: Thôi giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Văn Bảy để tập trung đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT.

– Quyết định số 67 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 10/11/2016 về: Thôi giữ chức vụ phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Lê Văn Khang để tập trung đảm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Nậm He.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

– Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số CBCNV của Công ty là: 1.300 người.

– Định biên lực lượng lao động trong toàn Công ty từ các Chi nhánh, phòng ban đến các Tổ, Đội sản xuất;

– Ban hành Quy chế trả lương bộ máy quản lý điều hành Công ty; Quy chế trả lương bộ máy gián tiếp Công ty và các đơn vị trực thuộc;

– Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo: Cao cấp lý luận chính trị, Hội thảo theo ngành chuyên môn;

– Giải quyết kịp thời đầy đủ các chế độ cho người lao động.

– Huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2016 Công ty đã thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị và đầu tư góp vốn với tổng giá trị là: 69,813 tỷ đồng.

Trong đó: + Đầu tư các dự án nâng cao năng lực thi công : 61,805 tỷ đồng

+ Góp vốn vào dự án La Sơn Túy Loan : 8,008 tỷ đồng

b) Các Công ty con, Công ty liên kết:

* Trong năm 2016, Công ty không đầu tư thêm vào các Công ty con, Công ty liên kết

* Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con và liên kết như sau:

Công ty con:

– **Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1**

Địa chỉ: Xã Iamônông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Vốn điều lệ : 46.630.600.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 100%

Các chỉ tiêu tài chính trong năm 2016:

Tổng giá trị SXKD : 279,240 tỷ đồng

Tổng doanh thu: : 223,590 tỷ đồng

Tổng lợi nhuận trước thuế : 16,141 tỷ đồng

- **Công ty CP thủy điện Nậm He**

Địa chỉ: Xã Mường Tùng, Huyện Mường Chà, Tỉnh Điện Biên.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án Thủy điện, Khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Vốn điều lệ : 130.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 51,08%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016:

+ Tổng giá trị SXKD : 49,965 tỷ đồng

+ Tổng doanh thu : 45,469 tỷ đồng

+ Tổng lợi nhuận trước thuế :(28,623) tỷ đồng

Công ty liên kết:

- **Công ty CP Sông Đà 10.9**

Địa chỉ: Quận Hà Đông, TP Hà Nội

Lĩnh vực kinh doanh: Xây lắp các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Vốn điều lệ : 18.600.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Công ty : 29,1%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2016:

+ Tổng doanh thu : 97,058 tỷ đồng

+ Tổng lợi nhuận trước thuế : 4,980 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.411.406.994.619	2.362.924.959.833	98,0%
Doanh thu thuần	1.350.685.579.072	1.359.907.676.348	100,7%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	104.423.889.926	100.147.973.595	95,9%
Lợi nhuận khác	-3.864.875.735	1.039.903.689	
Lợi nhuận trước thuế	100.559.014.191	101.187.877.284	100,6%
Lợi nhuận sau thuế	79.532.352.751	81.698.894.324	102,7%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	12%	120,0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,95	0,94	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,65	
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	2,04	1,87	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	2,18	1,94	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,56	0,58	
4. Chỉ tiêu sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,89%	6,01%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10,04%	9,94%	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,30%	3,46%	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,73%	7,36%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.732.311 cổ phần

Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 42.732.311 cổ phần

Số phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tại thời điểm 10/11/2016

STT	Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ)	1.618	42.732.311	100%
	- Cổ đông lớn	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông nhỏ	1.617	16.124.904	37,73%
2	Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân)	1.618	42.732.311	100%
	- Cổ đông tổ chức	46	28.785.042	67,36%
	- Cổ đông cá nhân	1.572	13.947.269	32,64%
3	Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài)	1.618	42.732.311	100%
	- Cổ đông trong nước	1.538	40.526.369	94,84%
	- Cổ đông nước ngoài	80	2.205.942	5,16%
4	Phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (Cổ đông nhà nước và cổ đông khác)	1.618	42.732.311	100%
	- Cổ đông Nhà nước	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông khác	1.617	16.124.904	37,73%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2016 Công ty CP Sông Đà 10 không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2016 Công ty CP Sông Đà 10 không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng các công trình thủy điện, hầm đường bộ. Nguyên vật liệu chủ yếu dùng cho hoạt động này bao gồm: Vật liệu nổ, xi măng, sắt thép, cát, đá,...

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản. Tổ chức đào tạo và thực hiện hệ thống quản lý môi trường theo yêu cầu của tiêu chuẩn ISO1400:2004 và hệ thống quản lý sức khỏe nghề nghiệp BS/OHSAS 18001:2007 cho CBCNV Công ty.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động: 1.300 người. Mức lương trung bình: 10,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Giải quyết xứng đáng, kịp thời và đầy đủ chế độ về tiền lương và các chế độ khác cho người lao động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chế độ bảo hiểm đối với người lao động;

+ Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

+ Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công ty luôn chú trọng đến công tác đào tạo CBCNV, định kỳ tổ chức các lớp đào tạo thợ vận hành thiết bị. Ngoài ra cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo dành cho cán bộ quản lý như: Cao cấp lý luận chính trị; quản trị rủi ro.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

+ Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương tại nơi tham gia công trình xây dựng.

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do địa phương phát động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về hỗ trợ tài chính phục vụ an sinh xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

– **Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:** Năm 2016, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty để hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kinh tế, kết quả đạt được như sau:

+ Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 1.533 tỷ đồng/kế hoạch 1.225 tỷ đồng, đạt 125%

+ Tổng doanh thu: Thực hiện 1.373 tỷ đồng/kế hoạch 1.177 tỷ đồng, đạt 117%

+ Các khoản nộp Nhà nước: Thực hiện 72,9 tỷ đồng/kế hoạch 101,9 tỷ đồng, đạt 72%

+ Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 101,2 tỷ đồng/kế hoạch 98,0 tỷ đồng, đạt 103%

+ Lợi nhuận sau thuế: Thực hiện 81,7 tỷ đồng/kế hoạch 78,5 tỷ đồng, đạt 104%

+ Thu nhập bình quân người/tháng: Thực hiện 10,7 triệu đồng/kế hoạch 9,8 triệu đồng, đạt 109%

+ Giá trị đầu tư: Thực hiện 69,8 tỷ đồng/kế hoạch 150,7 tỷ đồng, đạt 46%

+ Tỷ lệ cổ tức: Dự kiến 12%/kế hoạch 12%, đạt 100%

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

Công ty không hoàn thành chỉ tiêu về khoản nộp Ngân sách và giá trị đầu tư so với kế hoạch: Nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1.b

– **Những tiến bộ Công ty đã đạt được:**

Mặc dù trong năm điều kiện kinh tế thế giới cũng như trong nước còn nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết, sự quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, kết quả hoàn thành các mục tiêu như sau:

+ Hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình như: Hầm đường bộ Đà Nẵng - Quảng Ngãi, hầm đường bộ qua Đèo Cả, hầm đường bộ qua đèo Cổ Mã, thủy điện Nhạc Hạc, Công trình Hầm giao thông Mũi Trâu;

+ Đảm bảo đủ nguồn lực về: Thiết bị, lực lượng lao động phục vụ sản xuất;

+ Duy trì và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đảm bảo thu nhập và thanh toán kịp thời các chế độ cho người lao động. Thanh toán đúng hạn các khoản vay với các tổ chức tín dụng và khách hàng không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn;

+ Ban hành mới, sửa đổi và thực hiện tốt các quy định về quản lý kinh tế cho phù hợp với tình hình hoạt động hiện nay như: Quy chế phân cấp quản lý Tổ chức, quản lý CBCNV và Tiền lương; Quy trình quản trị rủi ro quá trình đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng; Quy trình quản trị rủi ro dự án đấu thầu; bộ định mức nội bộ của Công ty;

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát trong nội bộ Công ty theo kế hoạch;

+ Tổ chức giao ban trực tuyến hàng tuần trong toàn Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Quy mô tổng tài sản của Công ty trong năm 2016 không có sự biến động nhiều. Theo đó cơ cấu tài sản ít thay đổi. Khoản công nợ phải thu khách hàng tăng cao so với đầu năm là do: Một số công trình đã kết thúc thi công, Chủ đầu tư chưa bố trí được nguồn vốn thanh toán cho Công ty theo cam kết. Ngoài ra giá trị ứng vốn của các công trình thi công vào những giai đoạn cuối, Chủ đầu tư thu hồi tối đa giá trị ứng vốn dẫn đến đôi khi Công ty gặp khó khăn về dòng tiền.

b) Tình hình nợ phải trả:

Xuất phát từ nội dung đã nêu tại mục (a), để đáp ứng vốn cho việc thi công tác công trình mới, Công ty phải tăng nguồn vốn tài trợ từ các tổ chức tín dụng, và hỗ trợ của nhà cung cấp nguyên nhiên vật liệu và dịch vụ. Cơ cấu nợ của Công ty thời điểm cuối năm 2016 như sau:

– Nợ phải trả/Tổng tài sản	: 65,2%
– Nợ ngắn hạn/Tổng tài sản	: 60,7%
– Nợ phải trả Ngân hàng/Nợ phải trả	: 29,2%
– Nợ phải trả khách hàng/Nợ phải trả	: 24,05%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tập trung chỉ đạo thi công tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo hoàn thành các mục tiêu tiến độ cam kết với Chủ đầu tư.
- Tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu ký kết các hợp đồng mới, tổng giá trị dự kiến từ 1.200 tỷ đồng đến 1.500 tỷ đồng;
- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng, nghiệm thu nội bộ. Lập và kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng, quy trình an toàn khi thi công. Khắc phục dứt điểm việc chậm trễ trong công tác lập nghiệm thu thanh toán tại Công ty.
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc về kinh tế với Chủ đầu tư;
- Tập trung thu hồi các khoản công nợ, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất;
- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề chính của Công ty hoặc kinh doanh kém hiệu quả;
- Sắp xếp hợp lý, nguồn lực về con người và thiết bị trước khi thi công;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trên toàn diện các lĩnh vực của Công ty;
- Nâng cao chất lượng các nguồn lực; đảm bảo đời sống cho CBCNV; tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp giữ vững uy tín của Công ty. Tăng cường hơn nữa các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của thiết bị và con người.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2016 nói chung còn nhiều khó khăn đối với công ty. Việc giải ngân, thanh toán công nợ của một số chủ đầu tư chậm; lãi suất cho vay tuy đã giảm nhưng vẫn còn ở mức cao đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Dưới sự quản lý của Hội đồng quản trị, sự điều hành của ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành các cấp, cùng với tinh thần lao động sáng tạo của tập thể CBCNV và sự quan tâm giúp đỡ của TCT Sông Đà, Công ty đã hoàn thành vượt mức phần lớn các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao, thể hiện:

- SXKD đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Đảm bảo thu nhập và việc làm ổn định cho gần 1.300 CBCNV.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.
- Trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp được nâng cao.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty được các chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao.
- Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp được chú trọng và thực hiện khẩn trương.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm đối với các lĩnh vực ngành nghề chính của Công ty được quan tâm và thực hiện hiệu quả.
- Việc hoàn thành kế hoạch của Công ty qua các công tác như sau:

Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã ban hành mới, sửa đổi hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà và thực tế tại Công ty, nhằm nâng cao năng lực quản trị của Công ty. Phân cấp, phân quyền, tạo sự chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý điều hành Công ty;

Công tác thị trường: Đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Tìm hiểu thông tin về các dự án kinh tế. Trong năm 2016, Công ty đã ký hợp đồng một số công trình như: Công trình hầm Mũi Trâu; thủy điện Trạm Tấu; thủy điện Sứ pán 1; Thủy điện Nam Theun 1 tại nước CHDCND Lào,... với tổng giá trị là 2.605 tỷ đồng.

Công tác chỉ đạo sản xuất, quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm:

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng theo yêu cầu đối với các công trình xây dựng. Các vấn đề vướng mắc đều được giải quyết kịp thời, Chủ đầu tư đánh giá rất cao công tác này của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát toàn diện chất lượng tại toàn bộ các công trình đang thi công.

Công tác quản lý kế hoạch, quản lý kinh tế:

- Hoàn thành xây dựng kế hoạch SXKD giai đoạn 2016-2020;
- Giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc. Theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị;
- Phối hợp với Chủ đầu tư giải quyết cơ bản các vướng mắc về kinh tế tại các công trình. Tuy nhiên một số vướng mắc lớn chưa giải quyết được như: Công tác lắp đặt ban đầu hệ thống thông gió, chiếu sáng, công tác đào vượt thiết kế tại công trình Huội Quảng, công tác tiền lương liên quan đến chế độ phụ cấp thu hút ở các công trình, công tác đơn giá vật liệu khoan tại công trình Lai Châu;
- Quản lý chặt chẽ các đơn vị trực thuộc thông qua việc xây dựng và ban hành bộ định mức, đơn giá nội bộ, giao khoán giá thành. Định kỳ theo tháng, quý, năm Công ty kiểm tra, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện.

Công tác quản lý tài chính:

- Công ty thực hiện quản lý tài sản, vốn theo quy định của Nhà nước, quy định của Tổng công ty Sông Đà và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Trong năm 2016, Công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ sản xuất và đầu tư, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước, thanh toán kịp thời chế độ cho người lao động.
- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ được đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên do nguyên nhân khách quan từ phía Chủ đầu tư dẫn đến kết quả công tác này đạt chưa cao, giá trị công nợ cuối năm tăng so với đầu năm.
- Thực hiện công bố thông tin của Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Công tác quản lý đầu tư: Thực hiện đầu tư máy móc thiết bị và đầu tư tài chính theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua.

Công tác quản lý chất lượng kỹ thuật, an toàn lao động:

- Phối hợp với cơ quan Tư vấn thiết kế, Chủ đầu tư trong việc xuất bản các bản vẽ thi công đáp ứng kịp thời tiến độ thi công.
- Thiết kế biện pháp tổ chức thi công và lập hồ sơ trước khi thi công đảm bảo các biện pháp đưa ra có tính hiệu quả cao và phù hợp với các điều kiện thực tế thi công của Công ty cũng như của công trình.
- Thực hiện công tác lập tiến độ thi công theo định kỳ tháng, quý, năm. Kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục đối với những công trình chậm tiến độ.
- Thực hiện việc quản lý chất lượng thi công theo quy định. Việc lập và quản lý hồ sơ kỹ thuật chất lượng đáp ứng được các yêu cầu của công tác nghiệm thu thanh toán và công tác bàn giao hồ sơ lưu trữ cho Chủ đầu tư;
- Thực hiện nghiêm chỉnh quy trình biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công được phê duyệt, thực hiện đúng nội quy vận hành ô tô, xe máy và các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;
- Huấn luyện an toàn thi công, trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.

Công tác quản lý vật tư, cơ giới:

- Xây dựng kế hoạch sử dụng, đáp ứng đầy đủ thiết bị, nguyên nhiên vật liệu cho từng công trình;
- Kiểm soát chặt chẽ thiết bị, nguyên vật liệu dùng trong sản xuất;
- Thực hiện việc mua bảo hiểm và bảo dưỡng sửa chữa máy móc thiết bị theo định kỳ;

Tồn tại trong công tác sản xuất kinh doanh

- Năm 2016, công tác tác thu hồi vốn, công nợ đã được Công ty chú trọng, tuy nhiên do vướng mắc khách quan từ các Chủ đầu tư như: Thiếu vốn, phê duyệt dự toán chậm dẫn đến giá trị công nợ, dở dang của Công ty tồn đọng rất lớn, làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;
- Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu do ngành nghề sản xuất của Công ty có khó khăn đặc thù (nặng nhọc; nguy hiểm; ở địa bàn vùng sâu vùng xa và cả nước ngoài).

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Việc chấp hành các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017:

- Tổng giá trị SXKD: 1.330,000 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 1.310,000 tỷ đồng
- Các khoản nộp Ngân sách: 113,560 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 81,300 tỷ đồng
- Thu nhập BQ người/tháng: 10,5 triệu đồng
- Giá trị đầu tư: 213,311 tỷ đồng
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 12%

3.2 Một số nhiệm vụ trọng tâm:

Để hoàn thành các mục tiêu năm 2017, HĐQT Công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch SXKD năm 2017;
- Chỉ đạo Công ty hoàn thành các hợp đồng xây lắp đã cam kết với Chủ đầu tư theo kế hoạch trên cơ sở đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn;
- Ban hành mới và sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất;
- Tập trung chỉ đạo giải quyết vướng mắc về quyền lợi kinh tế của Công ty, quyết liệt hơn nữa trong công tác nghiệm thu, thu hồi vốn;
- Chỉ đạo thoái vốn các khoản đầu tư theo kế hoạch;
- Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực của Công ty;
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành và trong thi công;

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch HĐQT	10.627.100	24,87%
2	Vũ Văn Tính	Phó chủ tịch HĐQT	5.008.640	11,72%
3	Trần Văn Tấn	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	5.024.753	11,76%
4	Nguyễn Văn Bảy	TV. HĐQT	0	0,00%
5	Trần Tuấn Linh	TV. HĐQT kiêm phó Tổng giám đốc	4.000.000	9,36%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần tham gia dự họp đầy đủ.

Năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 07 phiên họp. Nội dung và kết quả của các cuộc họp quyết định các vấn đề cơ bản sau đây:

STT	Phiên họp	Nội dung chủ yếu	Số thành viên tham dự họp	Kết quả biểu quyết tán thành
1	Ngày 22/02/2016	Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch năm 2015; kế hoạch SXKD quý I, cả năm 2016 và một số nội dung khác	5/5	100%
2	Ngày 08/3/2016	Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện theo đề nghị của Tổng giám đốc	5/5	100%
3	Ngày 11/4/2016	Thông qua nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2016; Kết quả SXKD quý I, kế hoạch SXKD quý II và một số nội dung khác	5/5	100%
4	Ngày 29/7/2016	Thông qua kết quả SXKD quý II, 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch SXKD quý III, 6 tháng cuối năm 2016; Quy chế trả lương cho Ban lãnh đạo Công ty và một số nội dung khác	4/5	100%
5	Ngày 25/8/2016	Thông qua công tác cán bộ của Công ty	5/5	100%
6	Ngày 12/10/2016	Thông qua kết quả SXKD quý III, lũy kế 9 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch SXKD quý IV; Sửa đổi và ban hành lại Quy chế phân cấp quản lý tổ chức, quản lý CBCNV và tiền lương	4/5	100%
7	Ngày 13/10/2016	Thông qua công tác tổ chức của Công ty	5/5	100%

d) **Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:** Công ty không có thành viên hội đồng quản trị độc lập

e) **Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị**

– Ông Trần Tuấn Linh ; Chương trình đào tạo: Tiến sỹ kinh tế

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên sau đây :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Phạm Thị Thanh Loan	Trưởng ban	2.000.000	4,68%	Trưởng ban từ ngày 27/04/2016
2	Lê Thị Mai Hương	Thành viên			Thôi trưởng BKS và làm TV BKS từ ngày 27/04/2016
3	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên	1.170	0,00%	Từ ngày 27/04/2016
4	Phạm Văn Phú	Thành viên			Thôi thành viên BKS từ ngày
5	Dương Quang Tú	Thành viên			27/04/2015

b) **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

*** Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát:**

Năm 2016, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

– Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; Kiểm tra các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

– Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS đã có những góp ý kiến thiết thực, tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;

– Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính cả năm 2016 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2016, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

*** Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS**

STT	Phiên họp	Nội dung	Số thành viên tham dự	Kết quả biểu quyết thông qua
1	Ngày 20/03/2016	Thông qua báo cáo của BKS trình đại hội cổ đông thường niên năm 2016	3	100%
2	Ngày 27/04/2016	Bầu Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2020	3	100%
3	Ngày 05/05/2016	Phân công nhiệm vụ KSV; triển khai KH công tác năm 2016	3	100%
4	Ngày 25/09/2016	Thông qua đề cương kiểm tra tình hình hoạt động Công ty 9 tháng năm 2016	3	100%
5	Ngày 23/11/2016	Thông qua biên bản kiểm tra tình hình hoạt động 9 tháng năm 2016	3	100%
6	Ngày 28/12/2016	Thông qua đề cương kiểm tra rà soát báo cáo tài chính năm 2016	3	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
A	B	C	1	2	3=1+2
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch HĐQT	600.000.000		600.000.000
2	Vũ Văn Tính	Phó Chủ tịch HĐQT	480.000.000		480.000.000
3	Trần Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	564.000.000	72.000.000	636.000.000
4	Nguyễn Văn Bảy	TV HĐQT kiêm Phó TGD	469.212.750	72.000.000	541.212.750
5	Trần Tuấn Linh	TV HĐQT kiêm Phó TGD	479.400.000	72.000.000	551.400.000
6	Lục Đức Tiến	Phó TGD	479.400.000		479.400.000
7	Hoàng Ngọc Tú	Phó TGD	459.425.000		459.425.000
8	Trần Đình Tú	Kế toán trưởng	451.200.000		451.200.000
9	Phạm Thị Thanh Loan	TB kiểm soát (chuyên trách)	240.000.000		240.000.000
10	Lê Thị Mai Hương	TV BKS		56.000.000	56.000.000
11	Nguyễn Trung Kiên	TV BKS		32.000.000	32.000.000
12	Dương Quang Tú	TV BKS		16.000.000	16.000.000
13	Phạm Văn Phú	TV BKS		16.000.000	16.000.000
	Tổng cộng		4.222.637.750	336.000.000	4.558.637.750

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty. Thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hàng quý, bán niên và hàng năm đến các nhà đầu tư.

IV. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC
- Ý kiến kiểm toán: Trích ý kiến của Kiểm toán tại thư kiểm toán số: 273/2017/BCKT – AAC ngày 15/03/2017 như sau:

“... Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty: **songda10.com.vn**

Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu TCKT, VP

Quat



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tấn